

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-PT
Ngày: 25/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/HS-PT ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn 2 M, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp: 7/10; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị C (đều đã chết); chồng Dương Văn T và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/8/2020 đến ngày 01/9/2020 được tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo: NLQ 1, NLQ 2; đều vắng mặt.

- Người làm chứng: NLC 1, NLC 2; đều vắng mặt.

- Người chứng kiến: NCK; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 24/8/2020, Nguyễn Thị H đang đánh bạc tại nhà ở thôn 2 M, thị trấn V, huyện L với hình thức ghi số lô trái phép cho NLQ 1 và NLQ 2; cụ thể bán cho NLQ 1 các số lô 39, 23, 61, 87, 00 (mỗi số 05 điểm),

tổng 25 điểm lô x 23.000đ/điểm = 575.000đ; bán cho Chủ các số lô 43, 01, 56, 68, 90, 34, 10, 65, 86, 09 (mỗi số 20 điểm), tổng 200 điểm lô x 23.000đ/điểm = 4.600.000đ.

Hình thức đánh bạc: H dùng tờ cáp để ghi các con số lô, đề cho người mua với cách tính: Lô hai số với giá 23.000đ/điểm, số đề người mua bao nhiêu thì H ghi bấy nhiêu. Sau đó, H chép lại các số lô, đề của người mua vào một quyển sổ kẻ ngang có bìa màu trắng, xanh, đỏ, vàng.

Tỷ lệ được thua: Lấy 02 số cuối của 27 giải kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng lúc 18 giờ 15 phút hàng ngày đối chiếu với các số lô, đề từ 00 đến 99 đã mua, với cách trả thưởng như sau:

Đề hai số thì lấy hai số cuối cùng của giải đặc biệt ngày hôm đó làm kết quả trúng thưởng, nếu số người chơi mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì trúng đề và H sẽ trả số tiền gấp 70 lần số tiền mà người chơi đã mua; ngược lại nếu không trúng thì người chơi mất toàn bộ số tiền đã mua.

Lô hai số dựa theo hai số cuối cùng của 27 giải; nếu số lô mua trùng với hai số cuối cùng của 27 giải thì thắng và được trả 80.000đ/điểm lô; nếu trong 27 giải, có hai, ba giải... có hai số cuối trùng với số người chơi mua thì được tính như sau (01 điểm x 2 (hoặc 3...) x 80.000đ); ngược lại nếu số lô không trúng thì người chơi mất toàn bộ số tiền đã mua.

Khi bán, H ghi các số lô đã mua ra tờ cáp rồi đưa cho NLQ 1 và NLQ 2, rồi nhận từ NLQ 1 số tiền 575.000đ, nhận từ NLQ 2 số tiền 4.600.000đ. NLQ 1 và NLQ 2 cầm tờ cáp lô H đưa bỏ vào trong túi quần thì bị Tổ công tác thuộc Công an huyện L phối hợp với Công an thị trấn V, huyện L phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại mặt bàn vị trí Nguyễn Thị H đang ngồi số tiền 6.465.000đ (niêm phong trong phong bì ký hiệu M1); 02 bút bi màu đen, 01 bút bi màu đỏ; 01 quyển sổ kẻ ngang bên trong có 03 trang đã ghi các chữ và số tự nhiên (là sổ ghi các số lô, đề H đã bán vào ngày 24/8/2020); 01 quyển sổ kẻ ngang bên trong có 33 tờ đã ghi các chữ và số tự nhiên (là sổ theo dõi kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hàng ngày); 20 tờ giấy có kích thước khác nhau một mặt màu trắng và mặt còn lại in màu được cắt từ đốc lịch treo tường (gọi là cáp dùng để ghi số lô, đề bán cho khách); 01 máy tính nhãn hiệu CASIO fx500MS.

- Thu tại túi quần bên phải của NLQ 1: 01 mảnh giấy kích thước (10 x 9,2)cm có ghi chữ, số tự nhiên bằng mực màu đen gồm: 24/8; 39, 23, 61, 87, 00/5đ (niêm phong trong phong bì ký hiệu M2).

- Thu tại túi quần bên phải của NLQ 2: 01 mảnh giấy kích thước (10 x 9,5)cm có ghi chữ, số tự nhiên bằng mực màu đen gồm: 43, 01, 56, 68, 90, 34, 10, 65, 86, 09/20đ (niêm phong trong phong bì ký hiệu M3).

- Thu tại túi quần bên trái của Nguyễn Thị H số tiền 132.000đ (niêm phong trong phong bì ký hiệu M4).

Ngày 24/8/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện L thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Thị H nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 26/PC09-TL ngày 21/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 so với chữ viết của Nguyễn Thị H trên tài liệu mẫu ký hiệu M1 đến M4 do cùng một người viết ra*”.

Quá trình điều tra xác định, ngày 24/8/2020 ngoài bán cho NLQ 1 và NLQ 2 thì H còn bán số lô, đề cho một vài người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền là 3.963.000đ.

Tổng số tiền Nguyễn Thị H đánh bạc dưới hình thức bán các số lô, đề trong ngày 24/8/2020 là 9.138.000đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Toà án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 21 (hai mươi một) tháng tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/11/2020, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Toà án nhân dân huyện L; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo trong thời hạn luận định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự, đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ được cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ

50 phút ngày 24/8/2020, Nguyễn Thị H đang đánh bạc tại nhà mình với hình thức bán số lô, số đề cho NLQ 1, NLQ 2 thì bị phát hiện, bắt quả tang; tổng số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 9.138.000 đồng. Với hành vi trên, bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo cấp phúc thẩm thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội nếu không được ngăn chặn kịp thời. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá toàn diện vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định xử phạt bị cáo 21 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị H thấy: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh bố đẻ là ông Nguyễn Văn B là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; hoàn cảnh gia đình khó khăn, sức khỏe yếu đang phải điều trị bệnh thoái hóa cột sống; bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội nên đã tự nguyện nộp 2.541.000đ là khoản tiền truy thu và 200.000đ tiền án phí theo quyết định sơ thẩm. Đây là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại chấp hành tốt nghĩa vụ công dân, có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội nên không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị H được cấp phúc thẩm chấp nhận.

[5] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp 2.541.000đ tiền truy thu nộp ngân sách nhà nước và 200.000đ tiền án phí sơ thẩm, số tiền bị cáo đã nộp được đối trừ khi thi hành án.

[6] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2020/HS-ST ngày 24/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 21 (hai mươi một) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách 42 (bốn mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải nộp.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000418 ngày 24/11/2020 và 2.541.000đ (*Hai triệu năm trăm bốn mươi một nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000419 ngày 25/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L; số tiền bị cáo đã nộp được đối trừ khi thi hành án.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND huyện L;
- THADS huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ C.an tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Vũ Thị Thanh Tâm